

Bảng Số liệu Kỹ thuật

SƠN MẠ KẼM LẠNH AQUA ROVAL



Mô tả

Sơn mạ kẽm lạnh AQUA ROVAL chứa 95% bột kẽm trong màng sơn khô của nó. Hiệu suất chống ăn mòn tương đương với mạ kẽm nhúng nóng. Là loại gốc nước thân thiện với môi trường mà vẫn giữ được khả năng chống ăn mòn vượt trội của Sơn mạ kẽm lạnh ROVAL.

Sản phẩm lỏng

Các thành phần (Đóng gói riêng)	Bột kẽm Dung dịch sơn
Trọng lượng riêng (trạng thái hỗn hợp)	3.10kg/L (\pm 0.10kg/L)
Pha loãng	Nước
Diện tích phủ lý thuyết	Đối với DFT 40 μ m: 4m ² /kg hoặc 0.25kg/m ² Đối với DFT 80 μ m: 2m ² /kg hoặc 0.5kg/m ²
Điều kiện thi công	Nhiệt độ 5-40°C, Độ ẩm < 85% Nhiệt độ nền kim loại < 50°C
Thời hạn sử dụng	1 năm kể từ ngày sản xuất (chưa mở)
Thời hạn sử dụng (trạng thái hỗn hợp)	8 giờ
Nơi lưu trữ	Bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời và lưu trữ ở nơi thông thoáng.

Màng sơn khô

Màu sắc	Màu xám
Độ bóng	Không bóng
Hàm lượng kẽm	95% (\pm 1%) trọng lượng, sử dụng kẽm thỏi có độ tinh khiết 99,995%. Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM A780, ISO1461 về việc sử dụng làm lớp sơn phủ sửa chữa cho mạ kẽm nhúng nóng.
Độ dày màng sơn khô	80 μ m (40 μ m x 2 lớp)
Thời gian khô	Đối với DFT 40 μ m ở 20°C, điều kiện độ ẩm 50% >> Sờ thấy khô và sơn phủ: 30 phút >> Lưu hóa hoàn toàn: 24 giờ

Chuẩn bị bề mặt

AQUA ROVAL yêu cầu tiếp xúc trực tiếp giữa bụi kẽm trong màng sơn và nền kim loại để có hiệu suất tối ưu. Vì bề mặt phải khô và không có sơn và các chất bẩn khác, nên sử dụng các phương pháp thích hợp để loại bỏ chúng triệt để.

- (1) Muối: Sử dụng phương pháp rửa áp lực cao để loại bỏ cặn muối.
- (2) Dầu: Lau sạch hoàn toàn bằng giẻ tẩm dung môi.

	Bề mặt Thép		Bề mặt mạ kẽm	
Mục đích	Thay thế mạ kẽm nhúng nóng	Phòng chống rỉ sét lâu dài	Cải thiện hiệu suất chống ăn mòn của bề mặt mạ kẽm mới. Cải tạo bề mặt mạ kẽm cũ.	
Điều kiện bề mặt	Lớp phủ thép cán, Giỉ đỏ, Màng sơn cũ, Phần được hàn		Giỉ đỏ, Màng sơn cũ, Phần được hàn	Không có gỉ đỏ (Chỉ có gỉ trắng)
Chuẩn bị bề mặt	ISO8501 Sa2 ½ *1 Loại bỏ tất cả các vết gỉ và lớp gỉ thép cán bằng cách phun cát	ISO8501 St3 Sử dụng dụng cụ cơ học để làm sạch bề mặt kim loại.	ISO8501 St2 Sử dụng dụng cụ cầm tay để tẩy gỉ trắng.	

*1 Phương pháp xác nhận: So sánh bề mặt với ảnh chuẩn bằng phương pháp quan sát trực quan.

Phan trộn Sản phẩm Thích hợp

AQUA ROVAL được bán với bột kẽm và dung dịch sơn được đóng gói riêng. Trước khi sử dụng, dùng máy khuấy đều dung dịch sơn rồi từ từ đổ bột kẽm vào. Sau đó, khuấy đều hỗn hợp bằng **máy trộn sơn cơ học** cho đến khi hết vón cục.

Bột: lỏng = 4: 1

Thời hạn sử dụng: Hỗn hợp nên được sử dụng hết trong vòng 8 giờ.

Phương pháp sơn phủ

Chổi quét / Con lăn	Pha loãng bằng nước: 0~2%
Phun thông thường	Sử dụng súng phun cấp liệu trọng lực. Lỗ phun: 2,0~3,0mm Áp suất: 0,3MPa Pha loãng bằng nước: 0~5%
Phun chân không	Kích thước vòi phun: trên 0,017inch (ví dụ: 517) Áp suất: trên 20MPa Bộ lọc súng: #50~60 Pha loãng bằng nước: 0~2%

Đặc điểm kỹ thuật của sơn phủ

AQUA ROVAL + AQUA ROVAL

	Diện tích phủ lý thuyết (g/m ²)	Diện tích phủ thực tế *1		Khoảng thời gian sơn phủ (phút)	Độ dày màng sơn khô (μm)
		Chổi quét (g/m ²)	Phun (g/m ²)		
Chuẩn bị bề mặt	Tham khảo [Chuẩn bị bề mặt]				
(lớp sơn thứ nhất) AQUA ROVAL	250	300	325	> 30 *2	40
(lớp sơn thứ hai) AQUA ROVAL	250	300	325		40
Tổng	500	600	650		80

*1 Diện tích phủ thực tế bao gồm 20% hao hụt khi thi công bằng chổi quét và 30% hao hụt khi thi công bằng phương pháp phun *2 Phụ thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm

Đặc tính

Hạng mục thử nghiệm	Phương pháp được sử dụng	Kết quả
Độ cứng	JIS K5600-5-4:1999 (ISO/DIS15184:1996) Vết xước bút chì	Bút chì HB
Độ kết dính	JIS K 5600-5-6:1999 (ISO2409:1992) Bóc băng dính trên 25 ô kiểm tra mẫu (hình vuông: 2mm x 25)	Không có bất thường
Khả năng chịu nhiệt	Máy sấy nhiệt độ liên tục bằng điện 170°C, 24 giờ	Không có bất thường
Khả năng chịu lạnh	Thử nghiệm chu kỳ nhiệt độ thấp trong 72 vòng <1 vòng> Để ở -30°C trong 5 giờ và Để ở +10°C trong 1 giờ	Không có bất thường

Hiệu suất chống ăn mòn

Hạng mục thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Thời gian	Kết quả
Ngâm nước	Ngâm trong nước trao đổi ion	10 ngày	Không có bất thường nào ngoài gỉ trắng
Xịt muối	JIS K5600-7-1:1999 (ISO7253:1984) 5%NaCl (pH6,5~7,2) Nhiệt độ bù đắp phun: 35±1°C	2256 giờ	Không có bất thường nào ngoài gỉ trắng

Đóng gói và tiết diện sơn

Bộ 1 kg (Bột kềm 800g: Dung dịch sơn 200g)	2 m ² / lon*	4 lon / thùng
Bộ 5 kg (Bột kềm 4kg: Dung dịch sơn 1kg)	10 m ² / lon*	1 lon
Bộ 20 kg (Bột kềm 16kg: Dung dịch sơn 4kg)	40 m ² / lon*	1 thùng

* Tiết diện sơn lý thuyết được hiển thị. Đối với Diện tích phủ thực tế, hãy xem xét mức độ hao hụt 20% khi thi công bằng chổi quét và 30% khi thi công bằng phương pháp phun.

Tham khảo

✓ Bảng Số liệu Kỹ thuật AQUA ROVAL



<https://rovalworld.com/vi>